TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 60/2021/QĐST-HNGĐ	Quận 8, ngày 21 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1146/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Ngô Ngọc T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Đường B, Phường N, Quận T, Thành phố H.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Đường T, Phường N, Quận T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 01 năm 2021, những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngô Ngọc T và bà Nguyễn Thị Xuân T yêu nhau và đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 06/4/2020 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T, Thành phố H. Đến tháng 10 năm 2020, thì vợ chồng không còn hạnh phúc nữa. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T và bà T đã nộp đơn yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Các đương sự khai không có.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn)

đồng, ông Trần Ngô Ngọc T và bà Nguyễn Thị Xuân T mỗi người chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng bà T tự nguyện chịu toàn bộ và được ông T đồng ý, nên Toà án ghi nhận thoả thuận của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự. Các đương sự không có thay đổi ý kiến về các vấn đề được ghi nhận nêu trên, nên có cơ sở để Toà án chấp nhận yêu cầu của đương sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngô Ngọc T và bà Nguyễn Thị Xuân T thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 06/4/2020 tại Uỷ ban nhân dân Phường M, Quận T, Thành phố H).

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà T tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0044778 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Tp.Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thành Trung